

Số: 17/BC -TH&THCSĐC

Đại Chánh, ngày 14 tháng 01 năm 2025

## BÁO CÁO

Sơ kết thực hiện nhiệm vụ giáo dục THCS học kỳ I, năm học 2024-2025

Kính gửi: Phòng Giáo dục và Đào tạo huyện Đại Lộc.

Căn cứ Công văn số 303/PGDDĐT-THCS ngày 19/8/2024 của Phòng Giáo dục và Đào tạo (GDĐT) huyện Đại Lộc về việc Hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ giáo dục THCS năm học 2024-2025 và Kế hoạch Giáo dục nhà trường số 19/KH-TH&THCSĐC ngày 28/8/2024 của Trường TH&THCS Đại Chánh;

Thực Công văn số 525/PGDDĐT-THCS ngày 26/12/2024 của Phòng GDĐT về việc hướng dẫn báo cáo Sơ kết thực hiện nhiệm vụ giáo dục THCS học kỳ I, năm học 2024-2025, Trường TH&THCS Đại Chánh báo cáo sơ kết với các nội dung cụ thể như sau:

### A. Báo cáo kết quả thực hiện nhiệm vụ giáo dục THCS học kỳ I

#### I. Đặc điểm tình hình:

\* Tổng số lớp: 10; Trong đó: lớp 6: 02; lớp 7: 03; lớp 8: 03; lớp 9 :02;

\* Tổng số học sinh đầu năm học: 342 trong đó Nữ: 156 em; Chuyển đến 01.

\* Tổng số cán bộ giáo viên, nhân viên:

- Tổng số cán bộ quản lý trường học: 02, Nữ: 0;

- Tổng số giáo viên: 20; Nữ: 11. Trong đó giáo viên hợp đồng thỉnh giảng: 02

(môn Tiếng Anh: 01; môn Toán: 01)

- Tổng số nhân viên: 05, Nữ: 04; Trong đó, nhân viên hợp đồng: 01(BV)

#### 1. Thuận lợi:

- Có được sự lãnh, chỉ đạo sâu sát của Phòng GDĐT Đại Lộc; sự quan tâm của các cấp ủy Đảng và chính quyền địa phương, cùng với phối hợp, hỗ trợ của các ban ngành, đoàn thể, các tổ chức xã hội, Hội CMHS tại địa phương.

- Hầu hết CB-GV-NV có tinh thần trách nhiệm và tận tụy với công việc, năng lực giảng dạy và giáo dục tốt.

- Trường đã được công nhận trường đạt chuẩn Quốc gia mức 2 và đạt Kiểm định chất lượng giáo dục cấp độ 3 vào tháng 1/2024 nên CSVC-TB của nhà trường được đầu tư kịp thời đáp ứng nhu cầu dạy và học.

- Đa số phụ huynh quan tâm đến việc học tập của con em.

- Có nhiều mạnh thường quân quan tâm đến học sinh có hoàn cảnh khó khăn.

#### 2. Khó khăn:

- Một số phụ huynh phải đi làm ăn xa nên rất khó khăn trong việc phối hợp giữa GVCN- CMHS trong việc giáo dục con em.

- Một bộ phận học sinh thiếu động cơ học tập, còn ham chơi, thiếu kế hoạch tự học nên ảnh hưởng đến chất lượng giáo dục hai mặt.

## **II. Kết quả thực hiện nhiệm vụ giáo dục trung học cơ sở**

### **1. Thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông**

#### **1.1. Xây dựng và thực hiện kế hoạch giáo dục (KHGD) nhà trường**

##### **1.1.1. Công tác xây dựng KHGD nhà trường**

###### **a) Báo cáo nội dung xây dựng KHGD nhà trường**

- Từ đầu tháng 8 năm học, lãnh đạo nhà trường chỉ đạo các tổ chuyên môn, các bộ phận công tác hội ý, xây dựng kế hoạch giáo dục và hoạt động xuyên suốt cho năm học, trình kế hoạch cho lãnh đạo nhà trường. Trên cơ sở các kế hoạch, lãnh đạo nhà trường tổ chức Hội nghị cán bộ chủ chốt bàn bạc, tổng hợp, xây dựng kế hoạch giáo dục năm học của nhà trường và trình Hội đồng trường phê duyệt.

- Kế hoạch giáo dục của nhà trường được xây dựng dựa trên cơ sở vật chất, thiết bị dạy học hiện có, trên cơ sở phê duyệt mạng lưới trường lớp và giáo viên của phòng GDĐT huyện Đại Lộc.

- Kế hoạch giáo dục của nhà trường được công khai tại Hội nghị viên chức năm học và được đóng góp, bổ sung đi đến nghị quyết năm học của nhà trường. Tất cả được công khai lên Website nhà trường và trong hội nghị CMHS nhà trường đầu năm học.

- Kế hoạch nhà trường là bao quát chung cho tất cả các hoạt động giáo dục và hoạt động khác của nhà trường trong năm học. Vì vậy không có kế hoạch chuyên môn hoặc kế hoạch khác. Chỉ có các kế hoạch hoạt động của các bộ phận như: Đội, Y tế, TV, TB và các kế hoạch mang tính chủ điểm, thời vụ, hội thi,...

###### **b) Đánh giá công tác chỉ đạo, thực hiện.**

- Kết quả đạt được:

+ Nhà trường đã xây dựng Kế hoạch giáo dục ngay từ đầu năm học làm cơ sở cho các hoạt động dạy và học. KHGD nhà trường dựng xây dựng trên cơ sở đóng góp ý kiến của toàn thể CB, GV, NV nhà trường và được thống nhất cao.

+ Trên cơ sở KHGD đã được Hội đồng trường phê duyệt, nhà trường đã chỉ đạo các tổ chuyên môn, các bộ phận công tác xây dựng kế hoạch cụ thể để thực hiện.

+ Các tổ chuyên môn, các bộ phận công tác đã cụ thể hóa thành kế hoạch tổ chuyên môn và triển khai đến toàn thể giáo viên trong tổ để thực hiện.

- Tồn tại, hạn chế: KHGD nhà trường đã xây dựng bao quát các nội dung tuy nhiên một số mục vẫn còn chung chung, chưa thể hiện chi tiết các hoạt động, hội thi,...chưa đề ra một số chỉ tiêu cụ thể.

- Nguyên nhân, giải pháp khắc phục:

+ Nguyên nhân: Một số giáo viên chưa tích cực trong đóng góp ý kiến xây dựng KHGD nhà trường. Một số chỉ tiêu còn mang tính chất định tính, Thiết bị dạy học còn ít, chưa đồng bộ gây khó khăn trong xây dựng kế hoạch tổ chuyên môn.

+ Giải pháp khắc phục: Vận động toàn thể giáo viên tham gia tích cực trong công tác xây dựng KHGD nhà trường, cụ thể hóa các chỉ tiêu hoạt động, hội thi,... nhằm bổ sung vào KHGD nhà trường trong HKII năm học 2024-2025.

- Đề xuất, kiến nghị: không.

### 1.1.2. Chỉ đạo xây dựng kế hoạch dạy học (KHDH) các môn học, hoạt động giáo dục (HĐGD)

#### a) Báo cáo việc xây dựng và thực hiện KHDH của các môn học, các HĐGD

- Nhà trường đã chỉ đạo tổ chuyên môn thực hiện KHGD với 35 tuần thực học: HK 1 bố trí 18 tuần ; HK 2 bố trí 17 tuần trên cơ sở giữ nguyên tổng số tiết học của mỗi môn, điều chỉnh thời lượng và tích hợp một số hoạt động giáo dục, có đủ thời lượng dành cho luyện tập, ôn tập, thí nghiệm, thực hành và kiểm tra định kì.

- Chỉ đạo cho các tổ chuyên môn thực hiện theo Kế hoạch giáo dục nhà trường và Công văn số 303/PGDDĐT-THCS ngày 19/8/2024 của Phòng GDĐT Đại Lộc về việc hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ giáo dục THCS năm học 2024-2025 để xây dựng Kế hoạch dạy học tổ chuyên môn.

- Xây dựng kế hoạch dạy các môn học, hoạt động giáo dục bám sát yêu cầu cần đạt theo Chương trình GDPT 2018. Nhà trường chỉ đạo cho Tổ trưởng chuyên môn và giáo viên xây dựng kế hoạch giáo dục môn học, kế hoạch giáo dục của giáo viên, kế hoạch bài dạy (giáo án) theo các phụ lục tại Công văn 5512/ BGDĐT-GDTrH ngày 18/12/2020. Tổ chức giảng dạy đầy đủ các môn học theo chỉ đạo của phòng GDĐT Đại Lộc, tăng cường các hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp cho học sinh.

#### \* Đối với môn Lịch sử và Đại lý:

- **Phân công giáo viên:** Nhà trường có 10 lớp và 03 GV dạy môn LS và ĐL trong đó 01 giáo viên phân môn Địa lý và 02 giáo viên phân môn Lịch sử nên đảm bảo đủ phân công giảng dạy.

- **Xây dựng KHDH:** Dựa trên KHGD nhà trường, 03 giáo viên phối hợp xây dựng KHDH theo hướng song song 2 phân môn theo khung: Học kỳ 1: 54 tiết/ 18 tuần; Học kỳ II: 51 tiết/ 17 tuần.

- **Cách thức tổ chức dạy học:**

#### \*Khối 6:

**HKI:** Phân môn Sử: 9 tuần đầu 1 tiết, 9 tuần sau 2 tiết; Phân môn Địa: 9 tuần đầu 2 tiết, 9 tuần sau 1 tiết.

**HKII:** Phân môn Sử: 8 tuần đầu 2 tiết, 9 tuần sau 1tiết; Phân môn Địa: 8 tuần đầu 1tiết, 9 tuần sau 2 tiết.

#### \*Khối 7:

**HKI:** Phân môn Sử: 9 tuần đầu 2 tiết, 9 tuần sau 1 tiết; Phân môn Địa: 9 tuần đầu 1 tiết, 9 tuần sau 2 tiết.

**HKII:** Phân môn Sử: 8 tuần đầu 1 tiết, 9 tuần sau 2 tiết; Phân môn Địa: 8 tuần đầu 2 tiết, 9 tuần sau 1 tiết.

**\*Khối 8:**

**HKI:** Phân môn Sử: 9 tuần đầu 2 tiết, 9 tuần sau 1 tiết; Phân môn Địa 9: tuần đầu 1 tiết, 9 tuần sau 2 tiết.

**HKII:** Phân môn Sử: 8 tuần đầu 1 tiết, 9 tuần sau 2 tiết; Phân môn Địa: 8 tuần đầu 2 tiết, 9 tuần sau 1 tiết.

**\*Khối 9:**

**HKI:** Phân môn Sử: 9 tuần đầu 1 tiết, 9 tuần sau 2 tiết; Phân môn Địa: 9 tuần đầu 2 tiết, 9 tuần sau 1 tiết.

**HKII:** Phân môn Sử: 8 tuần đầu 2 tiết, 9 tuần sau 1 tiết; Phân môn Địa: 8 tuần đầu 1 tiết, 9 tuần sau 2 tiết.

**\* Đối với môn KHTN:**

- **Phân công giáo viên:** Nhà trường có 10 lớp và 04 giáo viên dạy môn KHTN cụ thể như sau: Lĩnh vực Hóa học (1 GV); Lĩnh vực Sinh học (02 GV) và Lĩnh vực Vật lý (01 GV). Ở tất cả các khối lớp đều có GV của ba lĩnh vực trên tham gia giảng dạy.

- **Xây dựng KHDH:** Dựa trên KHGD nhà trường, 03 giáo viên trong cùng một khối lớp phối hợp xây dựng KHDH theo hướng song song ở khối lớp 8 và 9. Riêng khối lớp 6 và khối 7 dạy học theo hình thức tuyến tính theo khung sau: Học kỳ I: 72 tiết/ 18 tuần, Học kỳ II: 68 tiết/ 17 tuần.

**- Cách thức tổ chức dạy học**

**\* Khối 6:** Dạy học theo hình thức tuyến tính, mỗi tuần thực hiện 04 tiết.

+ Giáo viên Hoá giảng dạy: Từ tuần 1 – 9;

+ Giáo viên Sinh giảng dạy: Từ tuần 10-22;

+ Giáo viên Lý giảng dạy: Từ tuần 23 đến 35.

Các tiết Ôn tập và kiểm tra các GV phối hợp tổ chức thực hiện.

**\* Khối 7:** Dạy học theo hình thức tuyến tính, mỗi tuần thực hiện 04 tiết..

+ Giáo viên Hoá giảng dạy: Từ tuần 1 – 9;

+ Giáo viên Lý giảng dạy: Từ tuần 10 - 20;

+ Giáo viên Sinh giảng dạy: Từ tuần: 21 đến 35.

**\* Khối 8:** Dạy học theo hình thức song song 3 phân môn.

**Học kỳ I**

TC	Tổng tiết	Tuần	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18
44	28	Hóa	2	2	2	2	2	2	2	2K T	2	2	2	2	2	1	1	1	1	10 T
38	17	Lý	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	10 T

44	20	Sinh	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	2	2	2	1, 10 T	2K T
----	----	------	---	---	---	---	---	---	---	---	---	---	---	---	---	---	---	---	---	---------------	---------

**Học kỳ II**

Tổng tiết	Tuần	19	20	21	22	23	24	25	26	27	28	29	30	31	32	33	34	35	
16	Hóa	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	10 T	
21	Lý	2	2	2	2	2	2	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1 O T	2K T
24	Sinh	1	1	1	1	1	1	2 K T	2	2	2	2	2	2	2	2	2	10 T	

\* **Khối 9:** Dạy học theo hình thức song song 3 phân môn.

**Học kỳ I:**

Tuần	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18
Lý	1	1	1	1	1	1	1	1	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2
Hóa	2	2	2	2	2	2	2	2	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1
Sinh	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1

**Học kỳ II:**

Tuần	19	20	21	22	23	24	25	26	27	28	29	30	31	32	33	34	35
Lý	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1
Hóa	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	1	1
Sinh	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	2	2

CT GDPT		OT	KT	HKI	HKII	TC
Lý	39	2	4	25	14	45
Hóa	52	2	4	23	29	58
Sinh	35	2	0	17	18	37

\* **Đối với Nội dung Giáo dục địa phương:**

- **Phân công giáo viên:** Phân công 02 GV giảng dạy nội dung GDĐP theo các chủ đề/ khối lớp.

- **Xây dựng KHDH:** Nhà trường phân công PHT là nhóm trưởng, dựa trên KHGD nhà trường phối hợp với 02 GV xây dựng KHDH nội dung GDĐP và trực tiếp tổ chức Sinh hoạt chuyên môn đối với nội dung giáo dục này. Khung chương trình cụ thể như sau: Học kỳ 1: 18 tiết/ 18 tuần, Học kỳ II: 17 tiết/ 17 tuần.

- **Cách thức tổ chức dạy học:**

+ Đối với Khối lớp thực hiện giảng dạy nội dung GDDP theo tuần, mỗi tuần 01 tiết/ 35 tuần ( Theo TKB)

**\* Đối với Nội dung Hoạt động trải nghiệm- Hướng nghiệp:**

- **Phân công giáo viên:** Nhà trường đã phân công 10 GVCN và một số giáo viên khác tham gia giảng dạy Hoạt động trải nghiệm- hướng nghiệp.

- **Xây dựng KHDH:** Nhà trường phân công GV thực hiện theo nhóm khối lớp. Khối lớp 9: Cô Vũ và Cô Quy thực hiện tiết Sinh hoạt lớp và tiết SH Chủ đề ở mỗi lớp (Chủ nhiệm), thầy Năm-Hiệu trưởng thực hiện tiết Nói chuyện dưới cờ ; Khối lớp 8: Cô Lý; Cô Thanh và Cô Nguyệt; Khối lớp 7: Thầy Tại; Cô Như và Thầy Trà; Khối lớp 6: Thầy Hải và Cô Trang. Từng khối lớp các thầy cô phối hợp xây dựng KHDH nội dung Hoạt động trải nghiệm- hướng nghiệp và trực tiếp tổ chức Sinh hoạt chuyên môn đối với nội dung giáo dục này. Khung chương trình cụ thể như sau: Học kỳ 1: 54 tiết/ 18 tuần, Học kỳ II: 51 tiết/ 17 tuần.

**- Cách thức tổ chức dạy học:**

Tổ chức dạy học Hoạt động trải nghiệm và hướng nghiệp các khối lớp theo hình thức 2 tiết riêng và 1 tiết chung/ tuần, cụ thể như sau:

**Khối 6&7:**

+ HĐTN- HN có ba nội dung chính là: Sinh hoạt dưới cờ; sinh hoạt lớp và Sinh hoạt theo chủ đề.

+ Thực hiện mỗi tuần 2 tiết với 2 nội dung (Sinh hoạt dưới cờ; sinh hoạt lớp ) vào sáng thứ 2 theo TKB và do GVCN lớp thực hiện tại lớp.

+ Các tiết còn với nội dung lại (Sinh hoạt theo chủ đề) tổ chức chung theo khối 04 tiết/ 1 tháng ( 04 tuần tổ chức 1 lần) do 02 GVCN của khối phối hợp thực hiện và tổ chức vào chiều thứ 5 tuần đầu của mỗi tháng.

- Các tiết tổ chức chung GV chủ nhiệm cùng khối phối hợp xây dựng nội dung và thực hiện phụ trách chung.

**Khối 8&9:**

+ HĐTN- HN có ba nội dung chính là: Sinh hoạt dưới cờ; sinh hoạt lớp và Sinh hoạt theo chủ đề.

+ Thực hiện mỗi tuần 2 tiết với 2 nội dung (Sinh hoạt dưới cờ; sinh hoạt lớp ) vào sáng thứ 2 theo TKB và do GVCN thực hiện tại lớp.

+ Các tiết còn lại với nội dung (Sinh hoạt theo chủ đề) tổ chức chung theo khối 04 tiết/ 1 tháng ( 02 tuần/1 lần/ 2 tiết) thực hiện vào chiều thứ 5 của các tuần lẻ ( Khối 8) và chiều thứ 6 của các tuần lẻ (đối với Khối 9). Do các GVCN của khối phối hợp thực hiện.

-Các tiết tổ chức chung GV chủ nhiệm phối hợp xây dựng nội dung và thực hiện phụ trách chung.

**b) Đánh giá công tác chỉ đạo, thực hiện.**

- Kết quả đạt được:

+ Đã xây dựng kế hoạch dạy các môn học, hoạt động giáo dục bám sát yêu cầu theo Chương trình GDPT 2018

+ Phân công giáo viên đúng chuyên môn giảng dạy các môn tích hợp như Lịch sử và Địa lí, Khoa học tự nhiên. Riêng môn Hoạt động trải nghiệm - hướng nghiệp, Nội dung giáo dục của địa phương phân công các giáo viên đã được tập huấn về môn học, nội dung giáo dục để giảng dạy.

+ Tổ chức giảng dạy đầy đủ các môn học theo chỉ đạo của phòng GDĐT Đại Lộc, tăng cường các hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp cho học sinh.

+ Thực hiện việc đánh giá học sinh theo đúng Thông tư 22/2021/TT-BGDĐT của Bộ GDĐT Quy định về đánh giá học sinh trung học cơ sở và học sinh trung học phổ thông; xây dựng kế hoạch kiểm tra, đánh giá phù hợp với kế hoạch dạy học; không kiểm tra, đánh giá vượt quá yêu cầu cần đạt hoặc mức độ cần đạt của chương trình giáo dục phổ thông

**- Tồn tại, hạn chế:**

+ Đối với môn KHTN khối 8,9 nhà trường vẫn còn dạy theo phương án song song ba phân môn.

+ Một số giáo viên vẫn chưa tổ chức tốt được các Hoạt động trải nghiệm - hướng nghiệp theo yêu cầu của chương trình.

+ Nội dung Giáo dục địa phương chưa phân công giảng dạy theo chủ đề.

**- Nguyên nhân, giải pháp khắc phục:**

\* Nguyên nhân:

+ HĐTN- HN và GDĐP phân công GV ít tiết nên hiệu quả chưa cao.

\* Giải pháp khắc phục:

+ Tăng cường tập huấn tại trường, sinh hoạt chuyên môn đối với nội dung HĐTN- HN và GDĐP nhằm nâng cao hiệu quả giảng dạy.

- **Đề xuất, kiến nghị:** Cần có bảng in Nội dung GDĐP 7,8,9 để học sinh và giáo viên thuận tiện trong công tác dạy và học.

**1.1.3. Thực hiện dạy học đối với học sinh khuyết tật (HSKT), học sinh vùng dân tộc thiểu số (DTTS):**

Trường có 04 học sinh khuyết tật học ở 04 khối lớp và có phân công GV bộ môn giảng dạy theo KHBD cho HS khuyết tật. Giáo viên chủ nhiệm có HS khuyết tật có xây dựng kế hoạch GD riêng theo yêu cầu.

**1.1.4. Thực hiện các hoạt động giáo dục tại mục I.1.b Phần B tại Công văn 303/PGDĐT-THCS ngày 19/8/2024 của Phòng GDĐT)**

**a) Báo cáo việc chỉ đạo tổ chức thực hiện các hoạt động giáo dục**

- Nhà trường đã triển khai đến tất cả CB, GV, NV tiếp tục thực hiện Chỉ thị 08/CT-TTg ngày 01/6/2022 về tăng cường triển khai công tác xây dựng văn hóa học đường theo hướng gắn việc xây dựng và tổ chức thực hiện văn hóa học đường với việc đổi

mới căn bản, toàn diện giáo dục. Tiếp tục thực hiện hiệu quả việc tích hợp, lồng ghép nội dung giáo dục về học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh.

- Đã phối hợp với Công an, y tế tổ chức tuyên truyền phòng chống tệ nạn xã hội; giáo dục quyền con người; giáo dục chuyển đổi hành vi về xây dựng gia đình và phòng, chống bạo lực trong gia đình và nhà trường; giáo dục pháp luật về an toàn giao thông; giáo dục chăm sóc mắt và phòng chống mù, lòa cho học sinh.

- Xây dựng và tổ chức chuyên đề “xây dựng tình bạn đẹp, nói không với bạo lực học đường”, chuyên đề phòng chống cháy nổ,...tác hại của thuốc lá điện tử, pháo nổ.

- Đã xây dựng kế hoạch và chỉ đạo cho giáo viên tích hợp Giáo dục phòng tránh tai nạn bom mìn, vật liệu nổ trong các tiết dạy Ngữ văn, GDCD, HĐTN-HN...

- Triển khai cho học sinh, giáo viên tham gia các cuộc thi trực tuyến về an toàn giao thông...

### ***b) Đánh giá công tác chỉ đạo, thực hiện.***

- Kết quả đạt được:

+ 100% CB, GV, NV nắm được chủ trương về tăng cường triển khai công tác xây dựng văn hóa học đường theo hướng gắn việc xây dựng và tổ chức thực hiện văn hóa học đường với việc đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục.

+ Đã tích hợp các nội dung giáo dục như phòng tránh tai nạn bom mìn, vật liệu nổ trong các tiết dạy Ngữ văn, GDCD, HĐTN-HN,...

+ Đã tổ chức được chuyên đề “xây dựng tình bạn đẹp, nói không với bạo lực học đường”, chuyên đề “phòng chống cháy nổ,...tác hại của thuốc lá điện tử, pháo nổ trong tháng 01/2025.

- Tồn tại, hạn chế: Việc tích hợp Giáo dục phòng tránh tai nạn bom mìn, an toàn giao thông trong các tiết học còn ít, tỉ lệ học sinh tham gia các cuộc thi trực tuyến chưa cao.

- Nguyên nhân, giải pháp khắc phục:

+ Nguyên nhân: Một số giáo viên còn xem nhẹ việc tích hợp, lồng ghép nội dung giáo dục như: học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh; phòng chống bạo lực trong gia đình và nhà trường; giáo dục pháp luật về an toàn giao thông; giáo dục phòng tránh tai nạn bom mìn, vật liệu nổ trong các tiết dạy.

+ Giải pháp khắc phục: tiếp tục kiểm tra, đôn đốc việc tích hợp các nội dung giáo dục trong các tiết dạy của các bộ môn, hoạt động giáo dục như: Ngữ văn, GDCD, hoạt động trải nghiệm,...Đôn đốc HS tham gia tốt các cuộc thi trực tuyến do cấp trên phát động.

- Đề xuất, kiến nghị: không.

## **1.2. Thực hiện đổi mới phương pháp và hình thức tổ chức dạy học**

### **1.2.1. Về đổi mới phương pháp và hình thức tổ chức dạy học**

#### ***a) Báo cáo công tác chỉ đạo, tình hình tổ chức thực hiện***



- Nhà trường đã chỉ đạo đến tổ chuyên môn, giáo viên giảng dạy tích cực đổi mới phương pháp và hình thức tổ chức dạy học. Xây dựng kế hoạch dạy học theo định hướng phát triển phẩm chất và năng lực người học. Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin trong giờ dạy.

- Nhà trường yêu cầu mỗi giáo viên luôn vận dụng PPDH tích cực, phối hợp và sử dụng các kỹ thuật dạy học tích cực áp dụng cho tiết dạy nhờ đó chất lượng được nâng lên. Việc đổi mới hình thức kiểm tra đánh giá theo định hướng phát triển phẩm chất và năng lực học sinh được các giáo viên chú trọng. Sử dụng nhiều hình thức đánh giá khác nhau như: Đánh giá qua hoạt động, đánh giá qua bài thuyết trình báo cáo, đánh giá vở ghi, vở bài tập,.. Ngoài việc giáo viên đánh giá học sinh thì chú trọng việc các em đánh giá lẫn nhau và tự đánh giá của học sinh.

- Các GV tích cực chọn bài để dạy học theo chủ đề NCBH. Các tổ chuyên môn thường xuyên thay đổi cách sinh hoạt chuyên môn. Các tiết chuyên đề đều thực hiện soạn giảng theo nghiên cứu bài học, được xây dựng và góp ý của tập thể tổ chuyên môn. Trong góp ý giờ dạy chú trọng đến hoạt động của học sinh và kỹ thuật giao nhiệm vụ, hướng dẫn trợ giúp của giáo viên.

#### ***b) Đánh giá công tác chỉ đạo, thực hiện.***

- Kết quả đạt được:

+ Đa số GV đều tích cực đổi mới phương pháp và hình thức tổ chức dạy học.

+ 100% GV nhà trường ứng dụng công nghệ thông tin vào dạy học.

+ Mỗi môn học đều thực hiện dạy học theo NCBH.

- Tồn tại, hạn chế: Một số GV lớn tuổi còn chậm trong đổi mới phương pháp và hình thức tổ chức dạy học.

- Nguyên nhân, giải pháp khắc phục: Tiếp tục tổ chức tập huấn chuyên môn về đổi mới phương pháp dạy học cấp trường, cấp tổ nhằm động viên tất cả GV đổi mới phương pháp dạy học.

- Đề xuất, kiến nghị: Không

#### **1.2.2. Chỉ đạo việc sinh hoạt tổ chuyên môn, sinh hoạt chuyên môn dựa trên nghiên cứu bài học (NCBH)**

***a) Báo cáo việc chỉ đạo và tình hình thực hiện sinh hoạt tổ chuyên môn và tổ chức sinh hoạt chuyên môn dựa trên NCBH hướng tới việc đổi mới phương pháp, hình thức dạy học đáp ứng mục tiêu của CT GDPT 2018:***

- Thực hiện theo Kế hoạch số 47/KH-PGDĐT- THCS ngày 25/9/2024 của Phòng GDĐT Đại Lộc về việc hướng dẫn thực hiện sinh hoạt chuyên môn cấp THCS năm học 2024-2025, nhà trường đã chỉ đạo các tổ chuyên môn và cử giáo viên tham gia SHCM ở các môn học do Cụm 2 tổ chức và Nhà trường đã tổ chức SHCM ở 2 bộ môn: LS và ĐL (phân môn Địa lý) và Công nghệ (Lý) trong HKI năm học 2024-2025.

- Trên cơ sở KHGD nhà trường, chuyên môn đã chỉ đạo các tổ chuyên môn tổ chức SHCM mỗi tháng 02 lần. Nội dung sinh hoạt tập trung vào NCBH hướng tới đổi mới phương pháp, hình thức dạy học đáp ứng mục tiêu chương trình phổ thông 2018.

- Trên cơ sở kế hoạch dạy học đã được lãnh đạo nhà trường phê duyệt, tổ/nhóm chuyên môn tổ chức sinh hoạt chuyên môn về đổi mới phương pháp dạy học và kiểm tra, đánh giá; tổ chức và quản lý các hoạt động chuyên môn theo hướng dẫn tại Công văn số 5555/BGDĐT-GDTrH của Bộ GD-ĐT;

- Tổ trưởng chuyên môn đã chỉ đạo nội dung sinh hoạt tổ chuyên môn tập trung đi sâu nghiên cứu vào những vấn đề cụ thể, thiết thực trong sinh hoạt chuyên môn dựa trên NCBH và thực hiện theo các bước sau:

- + Phân công GV, nhóm GV xây dựng kế hoạch bài dạy.
- + Tổ chức góp ý, đánh giá kế hoạch bài dạy đã xây dựng.
- + Tổ chức giảng dạy theo KHBD đã xây dựng.
- + Tổng kết, đánh giá kết quả, rút kinh nghiệm.

**b) Đánh giá công tác chỉ đạo, thực hiện.**

- Kết quả đạt được:

+ Các tổ chuyên môn đã xây dựng kế hoạch sinh hoạt chuyên môn dựa trên nghiên cứu bài học, tổ chức các hội thảo, tọa đàm trao đổi về tổ chức thực hiện chương trình; đánh giá, rút kinh nghiệm trong quá trình dạy học và điều chỉnh kịp thời kế hoạch dạy học phù hợp với thực tế tại địa phương

+ Trong học kỳ I đã có 12 tiết dạy theo NCBH cơ bản đảm bảo một môn học có ít nhất 01 tiết dạy theo NCBH.

+ Tổ chức thành công SHCM cấp cụm ở 2 bộ môn: LS&ĐL (Địa) và Công nghệ (Lý).

- Tồn tại, hạn chế: Việc tổ chức dạy học theo nội dung NCBH chất lượng còn thấp.

- Nguyên nhân, giải pháp khắc phục:

+ Nguyên nhân: Do giáo viên trên môn học ít ( Mỗi môn từ 1 đến 2 GV) nên việc tổ chức dạy học theo nội dung NCBH chất lượng chưa được cao.

+ Giải pháp khắc phục: Đối với các môn ít GV/ môn học (1-2GV) nhà trường sẽ phối hợp với các trường lân cận để tổ chức SHCM theo NCBH.

- Đề xuất, kiến nghị: Không

**1.3. Thực hiện các phương pháp và hình thức kiểm tra, đánh giá**

**1.3.1. Thực hiện công tác kiểm tra, đánh giá (KTĐG)**

**a) Báo cáo công tác chỉ đạo, hướng dẫn và tình hình thực hiện việc KTĐG theo quy định của các cấp**

- Nhà trường đã chỉ đạo việc đánh giá HS thực hiện theo Thông tư 22/2021/TT-BGDĐT của Bộ GDĐT Quy định về đánh giá học sinh trung học cơ sở và học sinh trung học phổ thông. Thực hiện có hiệu quả các hình thức, phương pháp kiểm tra, đánh giá, đánh giá định kỳ như: Xây dựng kế hoạch kiểm tra tập trung, cùng thời gian đối với một bộ môn ở một khối học, đề kiểm tra định kì được thực hiện đảm bảo khung chương trình, ma trận theo quy định chung của bộ môn, được công bố trên website của nhà trường.

- Kiểm tra đánh giá thường xuyên:

+ Nhà trường tổ chức việc kiểm tra, đánh giá thường xuyên trong quá trình dạy học và giáo dục, nhằm kiểm tra, đánh giá quá trình và kết quả thực hiện các nhiệm vụ học tập, rèn luyện của học sinh theo chương trình môn học, hoạt động giáo dục trong Chương trình giáo dục phổ thông 2018.

+ Kiểm tra, đánh giá thường xuyên được thực hiện theo hình thức trực tiếp thông qua: hỏi - đáp, viết, thuyết trình, thực hành, sản phẩm học tập;

-Kiểm tra, đánh giá định kì:

+ Việc kiểm tra, đánh giá định kì được thực hiện sau mỗi giai đoạn giáo dục nhằm đánh giá kết quả học tập, rèn luyện và mức độ hoàn thành nhiệm vụ học tập của học sinh theo chương trình môn học, hoạt động giáo dục quy định trong Chương trình giáo dục phổ thông do Bộ trưởng Bộ GDĐT ban hành;

+ Kiểm tra, đánh giá định kì, gồm kiểm tra, đánh giá giữa kì và kiểm tra, đánh giá cuối kì, được thực hiện thông qua: bài kiểm tra (trên giấy hoặc trên máy tính), bài thực hành, dự án học tập.

+ Thời gian làm bài kiểm tra, đánh giá định kì bằng bài kiểm tra trên giấy hoặc trên máy tính từ 45 phút đến 90 phút. Đề kiểm tra được xây dựng dựa trên ma trận, đặc tả theo quy định, đáp ứng theo mức độ cần đạt của môn học, hoạt động giáo dục quy định trong Chương trình giáo dục phổ thông do Bộ trưởng Bộ GDĐT ban hành.

+ Đối với các môn học, hoạt động giáo dục đánh giá bằng nhận xét, khuyến khích thực hiện việc kiểm tra, đánh giá định kỳ thông qua bài thực hành, dự án học tập phù hợp với đặc thù môn học, hoạt động giáo dục.

- Việc đổi mới phương pháp, hình thức kiểm tra, đánh giá các môn học bảo đảm yêu cầu về tính trung thực, khách quan, công bằng, đánh giá chính xác kết quả học tập và rèn luyện của học sinh.

#### ***b) Đánh giá công tác chỉ đạo, thực hiện.***

- Kết quả đạt được:

+ HKI năm học 2024-2025, nhà trường đã thực hiện các hình thức kiểm tra và đánh giá đúng theo thông tư 22/2021/TT-BGDĐT của Bộ GDĐT.

+ Các môn học - Hoạt động giáo dục thực hiện KTĐG thường xuyên, KTĐG định kỳ đúng theo quy định.

- Tồn tại, hạn chế: Không.

### **1.3.2. Công tác kiểm tra cuối học kì I**

#### ***a) Báo cáo công tác chỉ đạo, tình hình tổ chức kiểm tra cuối học kì I***

-Thực hiện theo Công văn số 503/PGD-THCS ngày 14/12/2024 của Phòng GDĐT huyện Đại Lộc về việc tổ chức kiểm tra cuối kỳ năm học 2024-2025, nhà trường đã xây dựng Kế hoạch số: 47/KH-TH&THCSĐC ngày 16 tháng 12 năm 2024 về việc Kiểm tra cuối HKI năm học 2024-2025.

- Thành Hội đồng ra đề, duyệt đề và sao in đề kiểm tra cuối HKI năm học 2024-2025.

- Thành lập Hội đồng coi và chấm kiểm tra HKI năm học 2024-2025.

**b) Đánh giá công tác chỉ đạo, thực hiện.**

- Kết quả đạt được:

+ Đã tổ chức ra bộ đề kiểm tra cuối HKI năm học 2024-2025 theo hướng dẫn của công văn 503/PGD-THCS ngày 14/12/2024 của PGD huyện Đại Lộc đúng theo yêu cầu.

+ Đã tổ chức thành công kế hoạch kiểm tra HKI năm học 2024-2025 theo quy định.

- Tồn tại, hạn chế: không

**1.3.3. Công tác xây dựng ngân hàng đề, chuẩn bị cho học sinh lớp 9 thi vào lớp 10**

**a) Báo cáo công tác chỉ đạo, tình hình thực hiện.**

- Trên cơ sở các đề minh họa tuyển sinh của Sở GDĐT Quảng Nam, nhà trường đã triển khai đến các các TCM, GVBM, HS và xây dựng bộ đề thi để HS làm quen với dạng đề thi tuyển 10.

- Tăng cường phụ đạo cho học sinh Khối 9 với ba môn Toán, Ngữ văn và Anh văn nhằm ôn tập và làm quen với định dạng đề thi tuyển 10.

**b) Đánh giá công tác chỉ đạo, thực hiện.**

- Kết quả đạt được:

+ Đã triển khai dạng đề tuyển sinh 10 đến 100% HS khối 9.

+ Đã xây dựng bộ đề tuyển sinh với 3 bộ môn: Toán, Ngữ văn và Ngoại ngữ.

- Tồn tại, hạn chế: Bộ đề tuyển sinh 10 còn ít, chưa đáp ứng yêu cầu học tập của HS.

- Nguyên nhân, giải pháp khắc phục:

+ Nguyên nhân: Do chỉ có 2 lớp 9 và mỗi môn học chỉ có 1 GV giảng dạy nên việc biên soạn bộ đề tuyển sinh còn gặp nhiều khó khăn.

- Đề xuất, kiến nghị: Phòng GDĐT, Sở GDĐT biên soạn bộ đề tuyển sinh 10 để HS, GV có tài liệu tham khảo và ôn tập cho HS.

**1.3.4. Chất lượng giáo dục (so với cùng kỳ năm học 2023-2024)**

- Rèn luyện:

Khối	TS HS	Tốt		Khá		Đạt		Chưa Đạt	
		SL	TL	SL	TL	SL	TL	SL	TL
6	79	70	88,61%	9	11,39%	0	0,00%	0	0,00%
7	102	93	91,18%	9	8,82%	0	0,00%	0	0,00%

8	89	77	86,52%	12	13,48%	0	0,00%	0	0,00%
9	73	58	79,45%	15	20,55%	0	0,00%	0	0,00%
<b>Tổng cộng</b>	<b>343</b>	<b>298</b>	<b>86,88%</b>	<b>45</b>	<b>13,12%</b>	<b>0</b>	<b>0,00%</b>	<b>0</b>	<b>0,00%</b>
2023-2024	349	306	87,68%	43	12,32%	0	0,00%	0	0,00%
Tăng (+), Giảm (-)			-0,80%		+0,80%		+0,00%		

**- Học tập:**

Khối	TS HS	Tốt		Khá		Đạt		Chưa Đạt	
		SL	TL	SL	TL	SL	TL	SL	TL
6	79	09	11,39%	33	41,77%	36	45,57%	01	1,27%
7	102	23	22,55%	50	49,02%	29	28,43%	0	0,00%
8	89	15	16,85%	43	48,31%	23	25,84%	08	8,99%
9	73	17	23,29%	34	46,58%	20	27,40%	02	2,74%
<b>Tổng cộng</b>	<b>343</b>	<b>64</b>	<b>18,66%</b>	<b>160</b>	<b>38,27%</b>	<b>108</b>	<b>31,49%</b>	<b>11</b>	<b>3,21%</b>
2023-2024	349	65	18,62%	157	44,98%	119	34,10%	08	2,30%
Tăng (+), Giảm (-)			+0,04%		-6,71%		-2,61%		+0,91 %

**2. Tăng cường các điều kiện đảm bảo chất lượng giáo dục trung học, nâng cao chất lượng phổ cập giáo dục THCS**

**2.1. Mạng lưới trường lớp**

**a) Báo cáo cụ thể việc chỉ đạo sắp xếp trường lớp của nhà trường**

Ngay từ cuối năm học 2023-2024, nhà trường đã xây dựng mạng lưới trường lớp năm học 2024-2025 và đã được Phòng GD&ĐT huyện Đại Lộc phê duyệt, Trường hiện có 10 lớp với 343 HS, bình quân HS/lớp là 34,3 HS/lớp nên đảm bảo số lượng và nâng cao chất lượng giáo dục theo yêu cầu chương trình GDPT 2018.

**b) Đánh giá công tác chỉ đạo, thực hiện.**

- Kết quả đạt được:

+ Việc sắp xếp mạng lưới trường lớp của nhà trường đảm bảo theo cầu.

+ Số lượng HS trên lớp đảm bảo (34,3hs/lớp) tạo điều kiện thuận lợi trong nâng cao chất lượng giáo dục.

- Tồn tại, hạn chế: Không

**2.2. Tăng cường các điều kiện đảm bảo chất lượng giáo dục; nâng cao chất lượng phổ cập giáo dục THCS**

**2.2.1. Công tác chỉ đạo:**

**a) Báo cáo việc chỉ đạo, tổ chức thực hiện công tác PCGD THCS**

- Hằng năm nhà trường tham mưu Ủy ban Nhân dân Xã Đại Chánh kiện toàn, củng cố Ban chỉ đạo PCGD cấp xã. Xây dựng kế hoạch PCGD ngay từ đầu năm.

- Nhà trường thường xuyên tổ chức tập huấn công tác làm phổ cập cho GV và phân công điều tra trình độ văn hóa của nhân dân theo từng thôn trên toàn xã.

- Nhà trường tiến hành phân công đội ngũ điều tra bổ sung số liệu trẻ trong độ tuổi phổ cập và đối tượng trong diện xóa mù năm 2024, trên cơ sở số liệu điều tra nhà trường tiến hành xử lý số liệu và cập nhật vào phần mềm, tiến hành thiết lập đầy đủ các loại hồ sơ sổ sách theo quy định, tham mưu ban chỉ đạo tiến hành tự kiểm tra đối chiếu để lập hồ sơ đề nghị cấp trên kiểm tra công nhận.

**b) Đánh giá công tác chỉ đạo, thực hiện.**

- Kết quả đạt được:

+ Ban chỉ đạo PCGD cấp xã thường xuyên được củng cố và hoạt động có hiệu quả. Xây dựng KH phổ cập và thực hiện đúng theo yêu cầu.

+ Hồ sơ sổ sách, các số liệu về PCGD được thiết lập đầy đủ và đảm bảo.

- Tồn tại, hạn chế: Không

- Đề xuất, kiến nghị: Hiện nay Phần mềm xử lý PCGD chưa ổn định, đề nghị cấp trên thống nhất và chỉ định 1 phần mềm chung cho toàn huyện để thuận lợi trong công tác làm PCGD sắp đến.

**2.2.2. Tình thực thực hiện các điều kiện đảm bảo PCGD THCS và các tiêu chí đánh giá kết quả PCGD THCS:**

**a) Báo cáo tình hình cơ sở vật chất, thiết bị dạy học và học liệu, đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên nhằm đảm bảo các điều kiện PCGD THCS và kết quả thực hiện công tác PCGD THCS năm 2024**

- Nhà trường hiện có 10 phòng học/ 10 lớp và 06 phòng bộ môn nên đáp ứng các điều kiện PCGD THCS. Thiết bị dạy học được thường xuyên được bổ sung cho dạy học chương trình phổ thông 2018 .

- CBQL, GV đảm bảo đạt chuẩn ( 100% tốt nghiệp Đại học) theo yêu cầu, tỉ lệ GV/ lớp là 2,0 GV/lớp nên đáp ứng các điều kiện PCGD THCS

- Kết quả đạt được: Kết quả phổ cập giáo dục tại thời điểm tháng 12/2024 (theo Nghị định 20/2014/NĐ-CP ngày 24/3/2014 của Chính phủ): Xã đạt chuẩn PCGDTH-THCS mức độ 3; xóa mù chữ mức độ 2 đã được tỉnh kiểm tra công nhận.

**b) Đánh giá công tác chỉ đạo, thực hiện.**

- Kết quả đạt được:

+ Cơ sở vật chất đảm bảo thực hiện dạy 2 buổi/ngày và đảm bảo các điều kiện thực hiện PCGD THCS.

+ 100% CBQL, GV, NV đạt chuẩn theo yêu cầu PCGD.

- Tồn tại, hạn chế: Thiết bị dạy học tương đối đầy đủ nhưng chưa đồng bộ.

- Nguyên nhân, giải pháp khắc phục: Tiếp tục đề xuất mua sắm TBDH trong thời gian đến.

- Đề xuất, kiến nghị: Không

### 2.3. Phát triển đội ngũ giáo viên và cán bộ quản lý

#### 2.3.1. Báo cáo tình hình đội ngũ:

a) Báo cáo tình hình đội ngũ giáo viên đáp ứng yêu cầu dạy học (tổng số GV, cơ cấu theo môn học, GV thừa/thiếu, các giải pháp đã thực hiện nhằm đảm bảo giáo viên dạy đủ các môn học theo Chương trình GDPT 2018; xây dựng đội ngũ giáo viên cốt cán; việc chỉ đạo thực hiện nâng chuẩn trình độ giáo viên THCS).

- Tổng số giáo viên : 19 GV, cơ cấu theo môn sau:

Môn	Toán	Ngữ văn	KHTN	LS & ĐL	Tiếng Anh	Công dân	Công nghệ	GDTC	Tin học	NT
SL	03	03	04	03	02	0	0	01	1	02

- Tỷ lệ GV/ lớp của nhà trường là 2.0 nên đảm bảo tổ chức dạy học các môn theo chương trình PT 2018.

- Nhà trường thường xuyên bồi dưỡng chuyên môn cho đội ngũ, tập huấn ứng dụng CNTT trong dạy học.

b) Đánh giá công tác chỉ đạo, thực hiện.

- Kết quả đạt được:

+ 100% GV đã tốt nghiệp Đại học đạt chuẩn theo quy định và đáp ứng yêu cầu dạy học.

+ Tổ chức dạy học đầy đủ các môn học, hoạt động giáo dục của chương trình GDPT 2018.

- Tồn tại, hạn chế: Không

- Đề xuất, kiến nghị: Không

#### 2.3.2. Công tác bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ cho cán bộ quản lý, giáo viên

a) Báo cáo công tác tập huấn, bồi dưỡng thường xuyên, các giải pháp nâng cao năng lực chuyên môn nghiệp vụ giáo viên; việc tập huấn cán bộ quản lý, giáo viên làm công tác giáo dục hướng nghiệp, tư vấn học sinh.

- Tất cả CBQL, GV đều tham gia tích cực các đợt tập huấn chuyên môn do Phòng GDĐT huyện Đại Lộc tổ chức, tham gia Bồi dưỡng thường xuyên theo Môđun của trường Đại học sư phạm Đà Nẵng tổ chức và đã hoàn thành Modun 6,7,8 trong năm học 2024-2025.

- CBQL, GV đã tham gia tập huấn công tác giáo dục hướng nghiệp, tư vấn học sinh do cấp trên tổ chức.

- Nhà trường đã tổ chức chuyên đề: Bồi dưỡng công nghệ thông tin cho đội ngũ nhằm nâng cao ứng dụng công nghệ thông tin trong soạn giảng và dạy học.

- Thực hiện tư vấn hướng nghiệp trực tiếp cho một số đối tượng học sinh và CMHS. Phối hợp với các trường nghề tư vấn học nghề cho học sinh lớp 9.

**b) Đánh giá công tác chỉ đạo, thực hiện.**

- Kết quả đạt được:

+ 100% CBQL, GV tham gia tập huấn chuyên môn Phòng GD tổ chức.

+ 100% CBQL, GV tham gia bồi dưỡng thường xuyên theo các Modun.

+ Giáo viên nắm được các chủ đề Hướng nghiệp cho HS, đặc biệt là GV chủ nhiệm khối 9 đã tổ chức được các tiết Hướng nghiệp và tư vấn cho CMHS thông qua các buổi họp đầu năm, họp CMHS ở cuối HKI. HS biết và có định hướng cho riêng mình.

- Tồn tại, hạn chế: Công tác giáo dục hướng nghiệp, tư vấn học sinh chưa tốt

- Nguyên nhân, giải pháp khắc phục:

+ Nguyên nhân: Đa số giáo viên làm công tác giáo dục hướng nghiệp, tư vấn học sinh đều kiêm nhiệm, chưa chuyên sâu.

+ Giải pháp: tiếp tục cử GV làm công tác giáo dục hướng nghiệp, tư vấn học sinh tham gia các lớp tập huấn nhằm nâng cao nghiệp vụ.

- Đề xuất, kiến nghị: Không.

**2.4. Cơ sở vật chất và thiết bị dạy học, học liệu**

**a) Báo cáo tình hình cơ sở vật chất đảm bảo phục vụ dạy học (phòng học, bàn ghế, thiết bị, sân chơi, bãi tập, ...); tình hình cung ứng thiết bị dạy học theo Chương trình GDPT 2018; việc đảm bảo sách giáo khoa, tài liệu học tập cho giáo viên, học sinh**

- Nhà trường hiện có 10 phòng học/10 lớp và 06 phòng bộ môn nên đảm bảo đủ điều kiện dạy 2 buổi/ ngày.

- Nhà trường có đầy đủ các sân bóng đá, bóng chuyền, bóng rổ ,...cho HS tham gia tập luyện và thi đấu các môn thể thao.

- Để việc quản lý và sử dụng hiệu quả cơ sở vật chất, thiết bị, đồ dùng dạy học được cấp phát và mua sắm. Vào đầu năm học nhà trường triển khai cho cán bộ thư viện, thiết bị công khai danh mục, thiết bị đồ dùng dạy học hiện có của nhà trường, trên cơ sở đó các tổ chuyên môn xây dựng kế hoạch sử dụng thiết bị và đồ dùng dạy học trong quá trình tổ chức các hoạt động dạy học, đồng thời cán bộ thư viện, thiết bị xây dựng lịch báo công khai đến từng giáo viên nắm bắt để có kế hoạch mượn và trả đồ dùng, thiết bị dạy học. Vào 0 giờ ngày 01/01/2025 đã tiến hành kiểm kê lại toàn bộ sách, thiết bị và cơ sở vật chất nhà trường để có căn cứ thanh lý những đồ dùng hư hỏng không sử dụng được và có căn cứ để mua sắm bổ sung những đồ dùng còn thiếu.

**b) Đánh giá công tác chỉ đạo, thực hiện.**

- Kết quả đạt được:

+ Đảm bảo đủ phòng học và phòng bộ môn để thực hiện chương trình GDPT 2018. Sân chơi, bãi tập đáp ứng theo yêu cầu.

+Thiết bị dạy học cơ bản đáp ứng yêu cầu dạy học và được mua bổ sung trong đầu mỗi năm học.



- Tồn tại, hạn chế: Bàn ghế học sinh đa số cũ chưa phù hợp với học sinh, Thiết bị dạy học chưa đồng bộ, còn thiếu so với nhu cầu.

- Nguyên nhân, giải pháp khắc phục: Tiếp tục tham mưu với cấp trên hỗ trợ và xây dựng kế hoạch mua sắm hàng năm tại đơn vị.

- Đề xuất, kiến nghị : Không

### 3. Đổi mới công tác quản lý giáo dục

#### 3.1. Công tác triển khai thực hiện Chương trình GDPT 2018

*a) Báo cáo việc triển khai các văn bản chỉ đạo thực hiện CT GDPT 2018 phù hợp với điều kiện của địa phương; kết quả quản trị hoạt động dạy học và giáo dục gắn liền với quản trị nhân sự, cơ sở vật chất, thiết bị dạy học và tổ chức thực hiện KHGD của nhà trường.*

- Trong năm học qua, nhà trường đã triển khai đầy đủ các văn bản của Bộ GDĐT, UBND tỉnh, Sở GDĐT liên quan đến việc thực hiện Chương trình GDPT 2018 như: Thông tư số 32/2018/TT-BGDĐT ngày 26/12/2018 của Bộ trưởng Bộ GDĐT, Thông tư số 25/2020/TT-BGDĐT ngày 26 tháng 8 năm 2020 của Bộ Giáo dục và Đào tạo Quy định việc lựa chọn sách giáo khoa trong cơ sở giáo dục phổ thông; Thông tư 22/2021/TT-BGDĐT của Bộ GDĐT Quy định về đánh giá học sinh trung học cơ sở và học sinh trung học phổ thông.

- Nhà trường đã ban hành các văn bản liên quan đến việc chỉ đạo, quán triệt, truyền thông, hướng dẫn thực hiện Chương trình GDPT 2018 như: Kế hoạch số 19/KH-TH&THCSĐC ngày 28/8/2024, Kế hoạch giáo dục nhà trường năm học 2024-2025 của trường TH&THCS Đại Chánh.

- Nhà trường đã tổ chức giảng dạy tất cả các môn học, nội dung giáo dục theo số lượng GV hiện có tại đơn vị.

- Chỉ đạo 100% các lớp được học 2 buổi/ ngày. Nhằm đáp ứng yêu cầu đổi mới của Chương trình GDPT 2018, các tổ chuyên môn chú trọng chỉ đạo các tổ chức dạy học phân hóa đối tượng và dạy học phát triển năng lực, phẩm chất cho học sinh.

- Tăng cường đầu tư cơ sở vật chất, thiết bị dạy học đáp ứng theo yêu cầu của kế hoạch nhà trường năm học 2024-2025.

#### *b) Đánh giá công tác chỉ đạo, thực hiện.*

- Kết quả đạt được:

+ 100% CBQL, GV nắm được các văn bản của cấp trên về chương trình GDPT 2018.

+ Thực hiện đảm bảo theo Kế hoạch giáo dục nhà trường đưa ra từ đầu năm học 2024-2025.

+ Thực hiện dạy học đảm bảo các môn học, nội dung giáo dục trong chương trình GDPT 2018

- Tồn tại, hạn chế: Việc phân công GV trái chuyên môn dạy Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp, Giáo dục địa phương nên chất lượng chưa cao.

- Nguyên nhân, giải pháp khắc phục: Tiếp tục cử GV tham gia bồi dưỡng chuyên môn do cấp trên tổ chức; Tổ chức tập huấn lại các nội dung HĐTN-HN; GDĐP cho GV toàn trường.

- Đề xuất, kiến nghị: Không

### **3.2. Công tác chuyển đổi số, công tác xã hội hóa giáo dục và hợp tác quốc tế trong giáo dục**

*a) Báo cáo tình hình chuyển đổi số trong dạy học và quản lý; kết quả thực hiện việc tinh giản hồ sơ, sổ sách trong nhà trường; tình hình thực hiện xã hội hóa giáo dục và hợp tác quốc tế trong giáo dục*

#### *\* Tình hình chuyển đổi số trong dạy học và quản lý*

- Thực hiện Hồ sơ sổ sách điện tử thông qua phần mềm VN.Edu như ký số học bạ, ký số KHGD cá nhân, KHGD tổ chuyên môn...

- Thực hiện quản lý KHBD trực tuyến trên VN.edu.vn.

- Sử dụng các kênh thông tin liên lạc với CMHS trong công tác giáo dục và tư vấn tâm lý học sinh như: phần mềm sổ điểm VNPT, zalo nhóm lớp,...

- Sử dụng Google sheest trong việc trao nhận thông tin, báo cáo từ CB, GV, NV trong quá trình thực hiện công việc

- 100% các phòng học có Tivi màn hình lớn giúp GV áp dụng công nghệ thông tin trong các tiết học.

#### *\* Kết quả thực hiện việc tinh giản hồ sơ, sổ sách trong nhà trường*

- Thực hiện theo câu của PGD Đại Lộc, nhà trường đã tinh giản HSSS của CBQL, GV. Mọi hoạt động của nhà trường căn cứ KHGD nhà trường đã xây dựng từ đầu năm học. Việc SHCM tập trung vào việc NCBH.

#### *\* Công tác xã hội hóa giáo dục*

- Nhà trường chú trọng tuyên truyền, phổ biến và triển khai thực hiện nghiêm túc văn bản chỉ đạo của các cấp, ngành về quản lý, sử dụng các khoản đóng góp tự nguyện tại trường. Đồng thời, sử dụng hiệu quả các nguồn lực từ công tác xã hội hóa để nâng cao chất lượng giáo dục, tạo môi trường sư phạm thân thiện.

- Trong cuộc họp cha mẹ học sinh đầu năm học, nhà trường thông báo đến phụ huynh học sinh về các công việc cần xã hội hóa. Đề công tác XHH giáo dục đạt hiệu quả, nhà trường đẩy mạnh tuyên truyền đến các cha mẹ học sinh và người dân địa phương bằng nhiều hình thức; tạo điều kiện để cha mẹ học sinh cùng tham gia vào hoạt động của trường.

#### *b) Đánh giá công tác chỉ đạo, thực hiện.*

Để thực hiện việc ứng dụng công nghệ thông tin trong dạy học nhà trường chú trọng đến công tác mua sắm bổ sung trang thiết bị để thực hiện như trang bị ti vi lớn cho 100% số phòng học. Bên cạnh đó nhà trường còn triển khai cho tất cả giáo viên đăng ký dạy học giáo án điện tử, học bạ điện tử và đây là một trong những tiêu chí thi đua của giáo viên. Ngoài ra để đẩy mạnh ứng dụng CNTT trong việc thiết lập hồ sơ triển khai và sử dụng phần mềm vnedu.vn để cập nhật dữ liệu và hồ sơ cần thiết của

giáo viên và học sinh. Tất cả bài soạn của GV đã cập nhật hằng tuần trên vnedu.vn, cập nhật điểm kiểm tra và nhận xét đánh giá HS thực trên phần mềm vnedu.vn từ đó đồng bộ qua CSDL ngành.

Khai thác, phát huy hiệu quả sử dụng trang website của trường cập nhật thường xuyên các thông tin cần thiết lên trang website.

Thực hiện các phần mềm tiện ích trong quản lý như: vn.edu, CSDL ngành giáo dục, phần mềm kiểm định chất lượng giáo dục, phần mềm kế toán, phần mềm thư viện một các hiệu quả.

### **3.3. Thực hiện công tác kiểm tra, thanh tra:**

*a) Báo cáo công tác kiểm tra việc thực hiện chính sách, pháp luật về GDĐT (việc thực hiện CT GDPT 2018, công tác quản lý hoạt động dạy học, dạy thêm, học thêm, lựa chọn sách giáo khoa; quản lý và sử dụng xuất bản phẩm tham khảo; việc chuyển trường và tiếp nhận học sinh học tại trường trung học cơ sở).*

- Ngay từ đầu năm học, nhà trường đã thành lập ban kiểm tra nội bộ trường học theo Quyết định số 18/QĐ-TH&THCSĐC ngày 06 tháng 9 năm 2024. Ban kiểm tra nội bộ trường học nhà trường gồm 15 thành viên do Hiệu trưởng làm Trưởng ban.

- Ngoài ra, để thuận tiện cho việc thực hiện kiểm tra, nhà trường còn thành lập các tổ kiểm tra gồm: tổ kiểm tra hoạt động sư phạm tổ chuyên môn; tổ kiểm tra hoạt động sư phạm giáo viên; tổ kiểm tra chuyên đề; tổ kiểm tra tập thể, lớp học sinh. Mỗi tổ gồm từ 07 đến 09 thành viên do hiệu trưởng và phó hiệu trưởng làm tổ trưởng.

- Đã ban hành kế hoạch số 20/KH-TH&THCS ĐC ngày 01/10/2024 về việc kiểm tra nội bộ năm học 2024-2025 và lịch kiểm tra theo từng thời điểm. Tập trung kiểm tra quản lý hoạt động, sinh hoạt tổ chuyên môn và kiểm tra chuyên đề về thực hiện công tác chuyên môn đột xuất ở các bộ phận và lớp học sinh.

- Hàng tháng, căn cứ kế hoạch kiểm tra, trưởng ban kiểm tra lên lịch kiểm tra và phân công thành viên thực hiện công tác kiểm tra. Trong đó có cả công tác kiểm tra chuyên đề đột xuất. Các thành viên thực hiện kiểm tra và báo cáo bằng biên bản về trưởng ban. Trưởng ban tổng hợp công bố kết quả và kết luận kiểm tra trong tháng.

- Mỗi tháng, các biên bản, báo cáo, kết luận được công bố cho thành viên và được lưu hồ sơ.

- Công tác quản lý của nhà trường, tổ chuyên môn đã đi vào nề nếp. Thực hiện công tác chuyên môn, đổi mới phương pháp dạy học, đổi mới công tác sinh hoạt tổ chuyên môn được chú trọng. Năng lực đội ngũ vững vàng thông qua các tiết dự đều được xếp loại. Kiểm tra dạy thêm, học thêm: Đã tiến hành kiểm tra dạy thêm, học thêm của tất cả giáo viên nhà trường (kết hợp kiểm tra đột xuất). Đến nay, chưa phát hiện được trường hợp vi phạm dạy thêm, học thêm trái quy định.

- Thực hiện đảm bảo kế hoạch đề ra.

#### **b. Khó khăn:**

- Một vài bộ phận thực hiện hồ sơ lưu chưa khoa học, chưa có tính thẩm mỹ,...việc khắc phục sau khi kiểm tra, góp ý còn chậm.

### ***c. Giải pháp đã thực hiện***

+ Tiến hành phúc tra đối với một số trường hợp mà qua kiểm tra cho thấy chưa thực hiện tốt các yêu cầu, nhiệm vụ đề ra.

+ Bố trí lại cho hợp lý hơn lịch kiểm tra để các thành viên trong ban kiểm tra có thời gian thực hiện tốt nhiệm vụ được giao.

## **III. Những tồn tại, hạn chế, nguyên nhân**

### **1. Tồn tại, hạn chế:**

- Một bộ phận thầy cô giáo còn ngại đổi mới, thiếu lửa để truyền cảm hứng cho học sinh.

- Ý thức bảo quản CSVC thiết bị, vệ sinh lớp học chưa thật sự tốt.

### **2. Nguyên nhân:**

#### ***2.1. Nguyên nhân khách quan:***

-Cán bộ quản lý có tầm nhìn chiến lược, xây dựng kế hoạch phù hợp với tình hình thực tế của đơn vị, phát huy dân chủ cơ sở và tạo được lòng tin, nguồn cảm hứng cho đội ngũ.

-Giáo viên, nhân viên năng nổ nhiệt tình có thái độ phục vụ tốt, không ngừng học tập trau dồi chuyên môn nghiệp vụ nhất là CNTT.

-Hầu hết học sinh chăm ngoan, thực hiện tốt nề nếp kỷ cương của nhà trường.

#### ***2.2. Nguyên nhân chủ quan:***

-Do thay đổi cách đánh giá ở lớp 6,7,8 và một bộ phận học sinh chưa chăm, thiếu động cơ học tập nên chất lượng hai mặt chưa có chiều hướng tăng mạnh

-Công tác phối hợp giữa GVCN và CMHS chưa kịp thời tình trạng bỏ học còn xảy ra trong HKI.

-Vẫn còn tình trạng giáo viên thiếu nghiêm khắc trong việc điều hành quản lý lớp dạy dẫn đến lớp mất kiểm soát.

-Do giáo dục ý thức bảo quản và chưa có biện pháp xử lý những trường hợp vi phạm một cách thỏa đáng HS vi phạm (làm vỡ gương, viết bậy trên bàn, trên tường, việc sắp xếp bàn ghế trước khi ra về...)

### **3. Đề xuất, kiến nghị: Không**

## **B. Một số nhiệm vụ trọng tâm cần thực hiện trong học kì II (2024-2025).**

1. Tiếp tục lồng ghép các cuộc vận động và tổ chức các phong trào thi đua mang tính thường xuyên, sáng tạo và hiệu quả. Ra sức xây dựng người CBVC "*Trung thành,*

*Trách nhiệm, Liêm chính, Sáng tạo” ; ”Xây dựng trường học hạnh phúc” đảm bảo phương châm “Mỗi ngày đến trường là một ngày vui”.*

2. Phối hợp chặt chẽ với mọi lực lượng trong, ngoài nhà trường đặc biệt là cha mẹ học sinh nhằm làn tốt công tác giáo dục đạo đức và duy trì sĩ số trong thời gian đến.

3. Đẩy mạnh các hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp theo tinh thần lồng ghép và tích hợp; chú trọng giáo dục giá trị, giáo dục kỹ năng sống, hoạt động trải nghiệm,... cho học sinh nhân các ngày lễ lớn.

4. Tập trung đẩy mạnh hoạt động tổ chuyên môn theo hướng chuyên môn hóa, tích cực hóa trong việc đổi mới phương pháp dạy học, ứng dụng linh hoạt trong các phương tiện dạy học, hình thức dạy học sao cho đem lại hiệu quả. Duy trì công tác phụ đạo học sinh yếu. Tăng cường giải pháp bồi dưỡng HSG 6,7,8. Đồng thời tập trung đầu tư các hội thi một cách trọng tâm, trọng điểm.

5. Tổ chức các hoạt động nhằm giáo dục kỹ năng sống quy mô toàn trường: Tổ chức Hội trại và Hội diễn Văn nghệ Nhân dịp 26/3/2025.

6. Duy trì thành quả và nâng cao chất lượng thành quả trường đã được kiểm định chất lượng và trường chuẩn Quốc gia đã được công nhận.

Trên đây là Báo cáo sơ kết thực hiện nhiệm vụ giáo dục THCS học kỳ I, năm học 2024-2025 của trường TH&THCS Đại Chánh./.

**Nơi nhận:**

- Phòng GDĐT (để báo cáo);
- Lưu: VT.

**KT. HIỆU TRƯỞNG**  
**PHÓ HIỆU TRƯỞNG**



**Trần Thanh Nhân**